

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HÀ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HS-ST

Ngày: 29- 9- 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đỗ Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Hồ.

bà Nguyễn Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Dương Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Đức T1** - Tên gọi khác: không; Sinh ngày 15/02/1994 - tại Hải Hà, Quảng Ninh. Nơi cư trú: thôn Q1, xã Q2, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn C1 (đã chết) và bà Hoàng Thị C2; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo ra đầu thú ngày 08/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hải Hà, có mặt.

- Bị hại: Vũ Văn M1, sinh ngày 19/10/1989. Địa chỉ: Thôn Q1, xã Q2, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Phạm Văn S1, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn Q1, xã Q2, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- Người làm chứng: bà Hoàng Thị C2, sinh năm 1959.

Địa chỉ: thôn Q1, xã Q2, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 08/6/2020, tại nhà anh Phạm Văn S1 ở thôn Q1, xã Q2, huyện Hải Hà, Phạm Đức T1 ngồi uống bia cùng với các anh Vũ Văn M1, Phạm Văn S1, Nguyễn Thanh H1. Trong lúc ngồi uống bia giữa T1 và anh M1 xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau. T1 đi vào bếp nhà anh S1 lấy 01 con dao nhọn bằng kim loại dài 20,5cm, bản rộng 2,5cm đến chỗ anh M1 đang đứng ở ngoài sân định đâm nhưng anh S1 đã can ngăn, giằng lấy con dao từ tay T1 đem cất vào bàn thức ăn ở gian nhà bếp. Nhưng sau đó T1 đi vào lấy lại con dao trên, rồi đi ra trước cửa nhà, thì anh S1 nhìn thấy đi đến ôm T1 từ phía sau để can ngăn, bị T1 đẩy ngã ra hiên nhà. T1 cầm dao xông đến vị trí anh M1 đang đứng ở sân đâm một nhát trúng vào mạng sườn bên trái của anh M1 gây thương tích, T1 tiếp tục đâm một, hai nhát nữa về phía anh M1, nhưng anh M1 tránh được. Lúc này anh S1 đứng dậy tiếp tục vào can ngăn, giằng con dao trên tay T1 làm con dao bị gãy dôi phần lưỡi dao rơi xuống sân, T1 cầm phần cán dao bỏ chạy về nhà bà Hoàng Thị C2 (là mẹ đẻ của T1) ở thôn Q1, xã Q2, kể lại sự việc trên cho bà Công nghe, sau đó T1 cầm cán dao đến Công an huyện Hải Hà đầu thú. Anh M1 được đưa đến Bệnh viện Hải Hà cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 280 ngày 12/6/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế Quảng Ninh, kết luận: anh Vũ Văn M1 bị vết thương vùng mạng sườn trái thấu bụng, hướng từ trái sang phải, từ ngoài vào trong, tổn thương như sau: Chụp X-Quang hình ảnh liềm hơi dưới vòm hoành trái, chụp CT-Scanner ổ bụng có khí tự do vùng trước gan và xen lẫn vài quai ruột đã được mổ thăm dò và lau rửa ổ bụng là 12%; vết thương vùng mạng sườn trái dài 03cm. Vết mổ đường trắng giữa trên dưới rốn dài 16,5cm. Dẫn Lưu hồ chậu phải kích thước (1,5 x 0,5)cm là 04%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15%. Vết thương vùng mạng sườn trái thấu bụng do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên (*Bút lục số 17*).

Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 cán dao bằng kim loại màu trắng dài 09cm, đường kính 1,7cm và 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11,5cm, đầu lưỡi dao nhọn, bản rộng nhất 2,5cm, thân dao có nhiều vết xước, mặt trái có in chữ “Morico”, chuyển xử lý theo quy định của pháp luật.

Về phần dân sự: Người bị hại anh Vũ Văn M1 yêu cầu Phạm Đức T1 phải bồi thường tổng số tiền là 51.800.000 đồng, nhưng bị cáo chưa bồi thường.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Đức T1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên (*Bút lục số 60, 64, 66*). Nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo.

- Người bị hại là anh Vũ Văn M1 giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra về việc tối 08/6/2020, tại nhà ông Phạm Văn S1, anh và Phạm Đức T1 đã xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, sau đó bị T1 dùng dao đâm vào bụng, gây thương tích cho anh 15%. Tại phiên tòa, anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình

phạt cho bị cáo và buộc bị cáo phải bồi thường cho anh tổng số tiền 51.800.000đ (Năm mươi một triệu, tám trăm nghìn đồng).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Văn S1 trình bày: Vào tối ngày 08/6/2020, tại nhà ông, sau khi uống bia, Phạm Đức T1 và Vũ Văn M1 đã xảy ra cãi vã, T1 đã dùng dao đâm M1. Đối với vật chứng của vụ án là lưỡi dao và cán dao mà cơ quan công an thu giữ thuộc quyền sở hữu của ông đã bị hư hỏng không còn giá trị sử dụng, ông không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và đề nghị giao cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

- Người làm chứng là bà Hoàng Thị C2 trình bày: Khoảng 18 giờ ngày 08/6/2020, T1 cầm theo 01 cán dao bằng kim loại về nhà và kể với bà về việc T1 đã dùng dao đâm anh Vũ Văn M1 tại nhà ông Phạm Văn S1. Sau khi được bà khuyên nhủ, T1 đã gọi điện cho Công an để ra đầu thú.

Cáo trạng số 29/CT-VKSHH ngày 04/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà truy tố bị cáo Phạm Đức T1 về tội “*Cố ý gây thương tích*”, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Phạm Đức T1 từ 3 năm đến 3 năm 06 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 08/6/2020.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ: Khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự; Khoản 1 điều 584, khoản 1 điều 585, 590 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Vũ Văn M1 số tiền 51.800.000đ (Năm mươi một triệu tám trăm nghìn đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 cán dao bằng kim loại màu trắng và 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự trong án hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định

của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi người phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Đức T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, Kết luận giám định pháp y về thương tích số 280 ngày 12/6/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế Quảng Ninh; phù hợp với sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo khẳng định: những lời khai tại cơ quan điều tra là tự nguyện, đúng sự thật, không bị ép cung, mớm cung hoặc nhục hình. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 08/6/2020, tại nhà anh Phạm Văn S1 ở thôn Q1, xã Q2, huyện Hải Hà, Phạm Đức T1 đã có hành vi sử dụng 01 con dao nhọn bằng kim loại dài 20,5cm, bản rộng 2,5cm đâm anh Vũ Văn M1 một nhát vào vùng mạng sườn trái thấu bụng, gây thương tích tổn hại 15% (Mười lăm phần trăm) sức khỏe.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc xâm phạm đến thể chất, sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác - đối tượng được luật hình sự bảo vệ; gây mất trật tự trị an của địa phương. Do vậy, cần xét xử nghiêm M1, có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Xét nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tình tiết tăng nặng: không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú; Tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại tổn thất về sức khỏe, tinh thần, công chăm sóc tổng số tiền là 51.800.000đ. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền trên. Xét việc các bên tự nguyện thỏa thuận được về mức bồi thường thiệt hại đúng quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này. Căn cứ vào **khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 590**

Bộ luật dân sự 2015 buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 51.800.000đ (Năm mươi một triệu tám trăm nghìn đồng).

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với các công cụ phạm tội do bị cáo sử dụng là 01 cán dao bằng kim loại màu trắng và 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng. Đây là tài sản của anh Phạm Văn S1. Tại phiên tòa anh S1 không có yêu cầu nhận lại và cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Xét thấy tài sản này đã bị hư hỏng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, Người bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Đức T1 phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Đức T1 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự; **khoản 1** Điều 584, **khoản 1** Điều 585, khoản 1 **Điều 586, Điều 590** Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo Phạm Đức T1 phải bồi thường cho bị hại anh Vũ Văn M1, sinh ngày 19/10/1989. Địa chỉ: Thôn Q1, xã Q2, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, số tiền 51.800.000đ (Năm mươi một triệu tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải trả tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự :Tịch tiêu hủy 01 cán dao bằng kim loại màu trắng và 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 28/CCTHADS ngày 04 tháng 9 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hà).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Đức T1 phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình

sự sơ thẩm: 2.590.000đ (Hai triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự vào ngân sách Nhà nước.

5. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/9/2020). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Hải Hà;
- Công an huyện Hải Hà;
- CCTHADS huyện Hải Hà;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Người bào chữa;
- THA, Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hương Lan

